

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI

NGUYỄN HUY CƯỜNG*

Trong thời gian vừa qua, tình hình tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi tại Việt Nam diễn ra hết sức phổ biến và phức tạp. Nhiều vụ án gây bức xúc trong dư luận nhưng cơ quan Nhà nước còn lúng túng khi xử lý do hành lang pháp lý còn nhiều bất cập, thiếu sót về mặt khách quan của tội phạm. Bài viết tập trung chỉ rõ các bất cập trong quy định của hành vi dâm ô và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chế định này.

Từ khóa: Dâm ô, tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày nhận bài: 23/07/2021; Biên tập xong: 14/08/2021; Duyệt đăng: 03/11/2021

Recently, the situation of molestation of a person under 16 years old in Vietnam is very common and complicated. Many cases cause frustration in public but the state agencies are still confused in handling due to some shortcomings in the actus reus. The article clarifies the inadequacies in the regulations of molestation and proposes some solutions to improve this provision.

Keywords: Molestation, molestation of a person under 16 years old, the 2015 Penal Code.

Thời gian vừa qua, tình hình tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi diễn ra vô cùng nhức nhối và được báo chí phản ánh thường xuyên, liên tục, như vụ: Nguyễn Khắc Thủy (77 tuổi) ở chung cư Lakeside, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu xâm hại tình dục cháu N; vụ Cao Mạnh Hùng (Đồng Hưng, Thái Bình), từng là cán bộ ngân hàng xâm hại tình dục bé gái 8 tuổi ở phố Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội; vụ Nguyễn Văn Ba ở huyện Tam Bình dâm ô với chính con gái ruột; vụ Nguyễn Hữu Linh dâm ô bé gái 8 tuổi trong thang máy tại chung cư Galaxy 9, đường Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh...

Nhiều trường hợp có tính chất tội phạm dâm ô nhưng lại chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với mức phạt từ 100.000 – 300.000 đồng. Điều này gây ra sự phản nộ

cho dư luận khắp cả nước và tạo sức ép cho cơ quan, người tiến hành tố tụng phải xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, thời điểm đó, Việt Nam đang thiếu đi một khuôn khổ hành lang pháp lý cần thiết để xác định chính xác bản chất của hành vi dâm ô và những dấu hiệu cấu thành nó.

Người thân của các nạn nhân đã đệ đơn kiến nghị sửa đổi luật, bổ sung những thiếu sót nhằm làm căn cứ phân định ranh giới giữa hành vi dâm ô và hành vi “âu yếm trẻ em”. Tòa án nhân dân tối cao thời gian đó vẫn đang tranh luận về việc như thế nào được coi là “Hành vi dâm ô”, bởi lẽ phần mô tả của điều luật lại không được quy định rõ ràng, cụ thể. Hướng dẫn về tội danh này đã có từ những năm 1967 trong Bản tổng

* Luật sư, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Chấn Phong, Học viên Khoa Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, Học viện Khoa học xã hội

kết và hướng dẫn đường lối xét xử của Tòa án tối cao, và sau này là trong những Thông tư, Nghị quyết hướng dẫn theo từng thời kì của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tuy nhiên, nội dung của những hướng dẫn đó vẫn còn nhiều điểm mơ hồ, khó phân định nhằm xử lý theo hướng hình sự hay hành chính đối với hành vi vi phạm, đặc biệt chưa thể hiện được rõ bản chất của hành vi dâm ô.

1. Bất cập trong việc quy định hành vi khách quan của tội phạm và kiến nghị sửa đổi

Điều 146 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không quy định cụ thể về hành vi khách quan của Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi (Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP) đã mô tả tương đối chi tiết về các yếu tố xác định một hành vi có phải là dâm ô hay không như sau:

“Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây:

a) Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: Dùng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi;

b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: Tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: Vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

c) Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: Dụng cụ chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

d) Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: Vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác;

đ) Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: Hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).”

So sánh với hướng dẫn trong “Bản tổng kết và hướng dẫn đường lối xét xử tội hiếp dâm và một số tội phạm khác về mặt tình dục” (số 329 - HS2 ngày 11/5/1967 của Tòa án nhân dân tối cao) thì Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP đã có sự chi tiết và bao quát hơn. Tuy nhiên, sự học hỏi đó lại tạo ra những hướng dẫn mới có tính chất mơ hồ hơn và kỹ thuật lập pháp theo hướng liệt kê khiến cấu thành hành vi dâm ô không có tính khái quát cao dẫn đến sự mâu thuẫn và bỏ lọt tội phạm.

1.1. Quy định thiếu tính logic và rõ ràng về hành vi khách quan

Trong phần mô tả cấu thành chung, dâm ô được hiểu là người nào có tiếp xúc thể chất “trên cơ thể của người dưới 16 tuổi”. Nhưng khi liệt kê cụ thể thì nhà làm luật lại bổ sung trường hợp tại điểm (d) người dưới 16 tuổi bị dụ dỗ để tiếp xúc thể chất trên cơ thể người phạm tội. Việc liệt kê một trường hợp không nằm trong nội hàm khái

quát chung từ phần đầu khiến cho kỹ thuật lập pháp trở nên thiếu tính logic.

Bên cạnh đó, theo mô tả nêu trên thì hành vi “*tiếp xúc gián tiếp*” chỉ trong trường hợp là thông qua lớp quần áo. Vậy trường hợp tại điểm c) là *dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi* được xếp vào trường hợp là tiếp xúc trực tiếp hay gián tiếp khi người phạm tội phải thông qua dụng cụ tình dục thì mới có sự tiếp xúc tới nạn nhân?

Trường hợp này cần được hiểu là người phạm tội sử dụng dụng cụ tình dục để tiếp xúc thể chất một cách gián tiếp tới nạn nhân. Tác giả cho rằng, cần bỏ cụm từ “**thông qua lớp quần áo**” để khái niệm về hành vi xâm ô được khái quát và đúng đắn nhất.

1.2. Quy định bỏ lọt hành vi phạm tội

Các hành vi được mô tả tại các mục a, b, c, d khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP nêu trên thể hiện sự chủ động của người thực hiện hành vi xâm ô đối với nạn nhân. Tuy nhiên, cũng tại điểm d quy định này có nội dung thể hiện người dưới 16 tuổi bị ép buộc, dụ dỗ thực hiện hành vi có tính chất tình dục tác động lên người phạm tội. Quy định này thể hiện tính hai chiều của hành vi xâm ô, tức là không chỉ người phạm tội tác động tới nạn nhân mà cả hành vi tác động ngược lại của nạn nhân (do bị ép buộc, dụ dỗ) cũng được coi là cấu thành hành vi xâm ô.

Tuy nhiên, hành vi theo chiều ngược lại của nạn nhân tác động tới người phạm tội lại chỉ được quy định trong trường hợp “*Sử dụng bộ phận khác trên cơ thể của họ để tiếp xúc với bộ phận nhạy cảm của người*

phạm tội hoặc người khác”. Đối với các hành vi “*Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, và dụng cụ tình dục để tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác*” lại chưa được liệt kê như một hành vi cấu thành tội xâm ô trong quy định nêu trên.

Như vậy là có sự bỏ lọt tội phạm do các hành vi này có tính chất và mức độ nguy hiểm tương tự, bao gồm: Là hành vi có tính chất tình dục; không nhằm mục đích quan hệ tình dục; và nhằm thỏa mãn tình dục. Trong trường hợp này, nhà làm luật cần tiến hành bổ sung các hành vi nêu trên vào mô tả cấu thành Tội xâm ô đối với người dưới 16 tuổi để bảo đảm yêu cầu phòng, chống tội phạm, tránh bỏ lọt tội phạm.

1.3. Quy định thiếu tính khái quát về bản chất của hành vi

Hành vi xâm ô phải thỏa mãn yêu cầu không nhằm mục đích quan hệ tình dục, tuy nhiên tồn tại trường hợp mà người phạm tội thực hiện hành vi có đầy đủ tính chất của việc quan hệ tình dục nhưng không được liệt kê trong định nghĩa về giao cấu hay quan hệ tình dục khác, từ đó không có bất cứ chế tài nào xử lý được hành vi này. Do đó, mô tả cấu thành xâm ô trong Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP khi sử dụng thuật ngữ “không nhằm mục đích quan hệ tình dục” là chưa chính xác.

Khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP định nghĩa về quan hệ tình dục bao gồm Giao cấu và Hành vi quan hệ tình dục khác như sau:

“1. *Giao cấu quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ*

luật Hình sự là hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào.

Giao cấu với người dưới 10 tuổi được xác định là đã thực hiện không phụ thuộc vào việc đã xâm nhập hay chưa xâm nhập.

2. Hành vi quan hệ tình dục khác quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hay khác giới tính sử dụng bộ phận sinh dục nam, bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: Ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, miệng, hậu môn của người khác với bất kỳ mức độ xâm nhập nào, bao gồm một trong các hành vi sau đây:

a) Đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác;

b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: Ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác”.

Như vậy, quy định trên đã khái quát được khái niệm của quan hệ tình dục bao gồm: Xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ; bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác; và dùng bộ phận khác trên cơ thể, dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác.

Các quy định này có nhiều điểm tương đồng với pháp luật hình sự quốc tế khi tập trung vào dấu hiệu có sự xâm nhập tình dục giữa người phạm tội và nạn nhân. Tuy nhiên, việc liệt kê nội hàm của các định nghĩa trên lại thiếu trường hợp “sử dụng dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nam”. Cụ thể là sử dụng dụng cụ, đồ vật xâm nhập vào lỗ

sáo (lỗ tiểu) của dương vật người khác. Thực tiễn cho thấy, trong những dụng cụ tình dục được sản xuất chuyên dụng nhằm mục đích thỏa mãn khoái cảm, có “dụng cụ kích thích lỗ tiểu” chuyên dùng để xâm nhập vào dương vật (lỗ tiểu) để đạt được khoái cảm tình dục. Hành vi này mang đầy đủ đặc điểm của một hành vi quan hệ tình dục: Sử dụng dụng cụ tình dục; xâm nhập vào cơ thể; và thỏa mãn khoái cảm. Tuy nhiên, trong nội hàm của hành vi quan hệ tình dục khác lại không đề cập tới trường hợp này. Như vậy, trong tình huống trên thì người phạm tội không được coi là đã quan hệ tình dục để xử lý về các tội có yếu tố xâm nhập, nhưng nếu xử lý về hành vi dâm ô theo hướng đây là “hành vi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục” (điểm đ khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP) thì lại vô cùng khiên cưỡng và thiếu chính xác.

Do đó, việc xây dựng cấu thành của Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhất thiết phải sử dụng đúng thuật ngữ, nhìn nhận vào bản chất của hành vi và theo hướng khái quát, ngắn gọn hơn giúp bảo đảm yêu cầu điều chỉnh đầy đủ, chính xác của pháp luật. Theo quan điểm của tác giả, cần sửa lại khái niệm hành vi dâm ô theo hướng như sau: Dâm ô là hành vi của người trên 18 tuổi, tiếp xúc thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích xâm nhập tình dục. Người thực hiện hành vi dâm ô tự mình hoặc dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi sử dụng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, dụng cụ tình dục và các bộ phận khác trên cơ thể để tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của đối phương hoặc người khác.

2. Các đề xuất khác có liên quan

2.1. Tính chất tình dục

Thuật ngữ “*có tính chất tình dục*” được nhắc đến nhiều lần nhưng chưa có định nghĩa chính thức để xác định một hành vi có tính chất tình dục hay không. Điều này khiến những người tiến hành tố tụng gặp khó khăn khi xác định một hành vi không thuộc các trường hợp mà Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP liệt kê có phải là dâm ô hay không.

Thuật ngữ “*có tính chất tình dục*” được học hỏi nguyên mẫu từ cụm từ “*conduct of a sexual nature*” có nghĩa là hành động, ngôn ngữ hoặc vật liệu đề cập cụ thể, miêu tả hoặc liên quan đến ngôn ngữ hoặc hoạt động quan hệ tình dục¹.

Theo quan điểm của tác giả, thuật ngữ trên cần được định nghĩa theo nghĩa rộng cho toàn bộ hệ thống pháp luật liên quan như sau: “*Tính chất tình dục*” được hiểu là: *Hành vi, lời nói, hoặc đồ vật, tài liệu liên quan đến các hoạt động tình dục (giao cấu, hành vi quan hệ tình dục khác), hoặc những hoạt động khác nhằm thỏa mãn suy nghĩ, xúc giác, cảm giác, khoái cảm về mặt tình dục.*

Trong bối cảnh định nghĩa cho hành vi dâm ô thì thuật ngữ này được hiểu là hành vi có tiếp xúc thể chất trực tiếp hay gián tiếp của người phạm tội với bộ phận khác của nạn nhân nhằm thỏa mãn suy nghĩ, xúc giác, cảm giác, khoái cảm về mặt tình dục.

¹ The Advocates for The Human Rights (2010), *Sexual Harassment is Conduct Based on Sex or of a Sexual Nature*. Nguồn truy cập: http://www.stopvaw.org/sexual_harassment_is_conduct_based_on_sex_or_of_a_sexual_nature#:~:text=Conduct%20of%20a%20Sexual%20Nature,involvement%20sexual%20activity%20or%20language.

2.2. Phân hóa trách nhiệm hình sự

Hành vi dâm ô là hành vi tiếp xúc không nhằm mục đích quan hệ tình dục, thế nhưng mục đích này lại vô cùng khó chứng minh trong thực tiễn. Bởi lẽ, mục đích phạm tội là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra phải đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó mà trong quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan tiến hành tố tụng gặp rất nhiều vướng mắc khi chứng minh ý thức chủ quan của người phạm tội, đặc biệt trong các trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt đối với các hành vi có mục đích là quan hệ tình dục. Chính vì lẽ đó mà việc phân hóa trách nhiệm hình sự có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm tình dục.

Đối với trường hợp này, có thể tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Pháp: Trong quy định của BLHS Pháp thì hành vi dâm ô của Việt Nam có mô tả giống với hành vi “*tấn công tình dục khác*”, nằm trong nội hàm của khái niệm “*tấn công tình dục*”. Cụ thể, tại Pháp thì: “*bất kỳ cuộc tấn công tình dục nào được thực hiện bằng bạo lực, cưỡng bức, đe dọa hoặc diễn ra bất ngờ đều cấu thành một cuộc tấn công tình dục.*” (Điều 222-22)². Tấn công tình dục được chia ra là Hiếp dâm (*có sự xâm nhập tình dục*) và Tấn công tình dục khác. Do đó, hành vi tiếp xúc thể chất mà chưa có sự xâm nhập tình dục được xếp vào hành vi Tấn công tình dục khác tại Pháp. Như vậy, cách phân hóa tội phạm như BLHS

² Code pénal 2020. Nguồn truy cập: https://www.legifrance.gouv.fr/affichCode.do?sessionId=D030491AC49F515F994DBD8A91E57A04.tplgfr38s_3?idSectionTA=LEGISCTA000006165281&cidTexte=LEGITEX T000006070719&dateTexte=20200407

của Pháp khiến quá trình tố tụng trở nên dễ dàng hơn do việc chứng minh ý chí của người phạm tội không còn quan trọng nữa mà chỉ dựa trên thực tế là hành vi đã có sự xâm nhập hay chưa mà thôi.

Tuy nhiên, việc quy định như BLHS Pháp sẽ đòi hỏi việc hệ thống lại các quy định của BLHS Việt Nam về các tội phạm tình dục. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này, tác giả chỉ dừng lại ở việc nêu ra những bất cập và gợi mở thêm vấn đề nghiên cứu.

2.3. Xác định tuổi của nạn nhân

Tuổi của nạn nhân là một trong những yếu tố quan trọng nhất để xác định một hành vi có cấu thành Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi hay không. Thuật ngữ “người dưới 16 tuổi” là khái niệm mới, được thay thế cho cụm từ “trẻ em” trong BLHS năm 1999. Điều này thể hiện sự thống nhất, hội nhập của Việt Nam trong các văn kiện quốc tế mà Nhà nước ta tham gia.

Các thuật ngữ về tuổi trong hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn còn chưa thống nhất, gây nhầm lẫn cho việc áp dụng pháp luật. Tuổi được hiểu là một khoảng thời gian, có các điểm đầu và cuối của mỗi tuổi. Trong Bộ luật Dân sự thì tuổi được sử dụng cùng các từ như “từ đủ”; “chưa đủ”; “dưới”. Về nguyên tắc, đủ tuổi là đủ ngày, đủ tháng, đủ năm và người được coi là người từ đủ 16 tuổi khi bước sang ngày sinh nhật lần thứ 16 của người đó, tức là khi ấy người đó hoàn thành tuổi 16 và bắt đầu tuổi thứ 17. Chưa đủ 16 tuổi được hiểu là chưa đến ngày sinh nhật lần thứ 16, còn dưới 16 tuổi được hiểu là chưa đến ngày sinh nhật lần thứ 15. Thuật ngữ “chưa đủ” và “dưới” trong Bộ luật Dân sự

là khác nhau.

Tuy nhiên, trong BLHS thì từ tuổi được sử dụng cùng các từ “đủ”; “dưới”, “từ đủ”, “chưa đủ”. Nếu tuổi trong Bộ luật Dân sự được coi là một khoảng thời gian thì tuổi trong BLHS được coi là một mốc thời gian. Lần sinh nhật thứ 16 của nạn nhân sẽ là thời điểm nạn nhân “đủ 16 tuổi”. Nếu chưa đủ ngày, đủ tháng, đủ năm dù nạn nhân đã đang ở tuổi thứ 16 rồi thì vẫn được coi là “dưới 16 tuổi”. Trong BLHS, “chưa đủ” và “dưới” là một.

Quy định này gây bất lợi cho người phạm tội khi về mặt lý luận độ tuổi của một người phải được hiểu là một khoảng thời gian, gồm nhiều điểm: Bắt đầu, diễn ra, và kết thúc. Nếu nạn nhân đang ở tuổi thứ 16 nhưng chưa kết thúc (đủ) tuổi thứ 16 mà bị dâm ô thì người phạm tội vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự do thực hiện hành vi dâm ô với người “dưới 16 tuổi”.

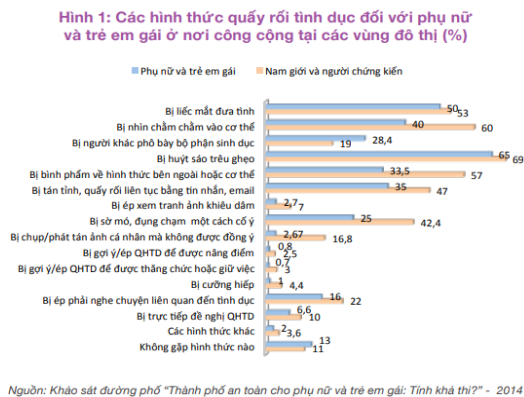
Tác giả cho rằng, các nhà làm luật cần có sự thống nhất quan điểm về cách sử dụng thuật ngữ khi xác định độ tuổi của con người, theo đó thì việc quy định và áp dụng như Bộ luật Dân sự là hợp lý và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, nhằm bảo vệ tối đa quyền của người phạm tội trong tố tụng hình sự.

2.4. Đối tượng của tội phạm

Hành vi dâm ô là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các hậu quả của nó để lại cho nạn nhân về cả thể xác lẫn tinh thần. Nhóm đối tượng của hành vi dâm ô không chỉ là những người dưới 16 tuổi mà còn rất nhiều phụ nữ và trẻ vị thành niên trên 16 tuổi gặp phải.

Trong một cuộc khảo sát năm 2014, có tới 2.046 người tham gia phỏng vấn, chia thành 02 nhóm: (1) Phụ nữ và trẻ em

gái và (2) Nam giới và người chứng kiến. 100% người tham gia nằm trong độ tuổi từ 16 trở lên. Nhóm những người chứng kiến bao gồm cả nữ giới và nam giới, là những người thường xuyên có mặt tại các địa điểm khảo sát và có nhiều khả năng chứng kiến các hành vi quấy rối tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái. Kết quả khảo sát về các hình thức của quấy rối tình dục như sau³:



Khảo sát trên cho thấy trong số 2.046 người tham gia phỏng vấn thì có tới 25% nữ giới và 42,4% nam giới từng chứng kiến hoặc là đối tượng của hành vi bị sờ mó, đụng chạm một cách cố ý – dâm ô. Như vậy, nữ giới trên 16 tuổi là nhóm đối tượng không hề nhỏ, thường xuyên gặp phải hành vi dâm ô. Hiện nay, BLHS Việt Nam chưa quy định hình sự hóa hành vi dâm ô đối với người trên 16 tuổi có lẽ là do các nhà làm luật cho rằng đây là độ tuổi đã có sự phát triển nhất định về thể chất lẫn tinh thần, có sự nhận thức và khả năng tự bảo vệ bản thân của mình, hậu quả của hành vi dâm ô chưa đủ đe dọa nghiêm trọng tới khách thể được Nhà nước bảo vệ. Tuy nhiên, nhận thức này tạo ra một lỗ hổng pháp luật vô cùng lớn. Khi những

người trưởng thành là người đã phát triển hoàn thiện về ngoại hình sẽ dễ dàng trở thành nạn nhân của những đối tượng thực hiện hành vi dâm ô hơn cả.

Thực tiễn đã chỉ ra rằng, phần lớn những nạn nhân của hành vi dâm ô là trên 16 tuổi. Theo một cuộc khảo sát, có tới 43,1% số nữ công nhân trung bình khoảng 30 tuổi, từng trải qua ít nhất một hình thức bạo lực và quấy rối tình dục tại nơi làm việc. Nữ công nhân có độ tuổi từ 25 tuổi trở xuống có nguy cơ cao hơn gấp 1.5 lần với công nhân lớn tuổi hơn. Ngày 23/08/2014, tại Hội thảo “Đóng góp ý kiến xây dựng khuyến nghị về phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc” do Hội đồng doanh nhân nữ phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức, Báo cáo nghiên cứu về quấy rối tình dục tại nơi làm việc ở Việt Nam đã được công bố. Theo đó, Thạc sĩ Nguyễn Thị Diệu Hồng – Chuyên gia về giới, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết: “Tình trạng quấy rối tình dục tại nơi làm việc xảy ra không phân biệt nhóm tuổi hay ngành nghề, trình độ chuyên môn. Tuy nhiên, người lao động có độ tuổi từ 18 đến 30 bị quấy rối nhiều hơn cả”⁴.

Hiến pháp ghi nhận công dân có quyền bình đẳng và được Nhà nước ghi nhận, bảo vệ các quyền về tính mạng, danh dự, sức khỏe. Đứng trước yêu cầu về thực tiễn và pháp lý thì quy định về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi cần mở rộng nhóm đối tượng điều chỉnh để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con người./.

³ Tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (2014), *Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Nơi giấc mơ thành sự thật*, tr.12

⁴ Thiều Nga, *Phòng, chống hành vi quấy rối tình dục tại công sở*. Nguồn truy cập: <https://baodansinh.vn/phong-chong-hanh-vi-qtrtd-tai-cong-so-34371.htm>, truy cập 18:30, 30/05/2021